

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4703 /QĐ-UBND

Hà Tiên, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất của ông (bà): Tạ Thành Vinh (Số PA: 25)
để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng
Công trình Chiến đấu Cụm điểm tựa Mỹ Đức
Địa điểm: tại phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-TM ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Chiến đấu Cụm điểm tựa Mỹ Đức/Hà Tiên/Kiên Giang (giai đoạn 1);

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;



Căn cứ Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án chi tiết thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ về đất đai, vật kiến trúc, hoa màu và các chính sách hỗ trợ cho các hộ dân và tổ chức bị ảnh hưởng trong công trình Chiến đấu Cụm điểm tựa Mỹ Đức; địa điểm: phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 673/TTr-TNMT ngày 15 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 1.468,00 m²; loại đất: Đất trồng cây lâu năm (CLN) của ông (bà): Tạ Thành Vinh, thuộc thửa số 95; tờ bản đồ số 10 tại phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích đo địa chính số TĐ 4985-2022 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang (đính kèm văn bản).

Lý do thu hồi đất: để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Công trình: Chiến đấu Cụm điểm tựa Mỹ Đức, tại phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đức có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà): Tạ Thành Vinh; Trường hợp ông (bà): Tạ Thành Vinh không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đức, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư Trụ sở Ban nhân dân các khu phố thuộc phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của thành phố Hà Tiên.

3. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Tiên thu hồi bản gốc giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) và chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lưu hồ sơ (đối với trường hợp thu hồi hết thửa đất) hoặc chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với trường hợp thu hồi một phần thửa đất).

4. Giao Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đức quản lý chặt chẽ khu đất bị thu hồi và bàn giao Chủ đầu tư thực hiện dự án.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thành

phố, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố, Chủ tịch UBND phường Mỹ Đức, Thủ trưởng các ngành có liên quan và ông (bà) Tạ Thành Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Chỉ huy QS tỉnh;
- Cơ quan thanh tra;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Quốc Thắng



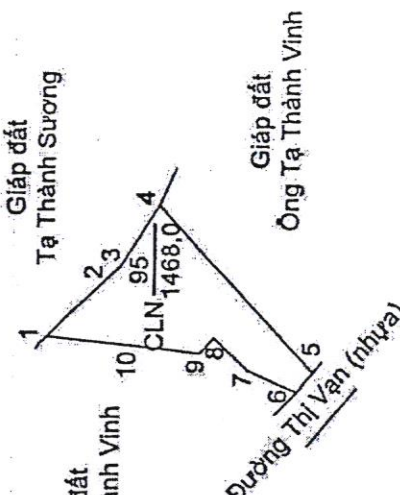
PHƯỜNG MỸ ĐỨC

TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH SỐ:.....-2022

HỆ TỌA ĐỘ VN-2000, KHU PHỐ THẠCH ĐÔNG, TỜ 10, MỘT PHẦN THỪA 95 (GCN)

TỈNH KIẾN GIANG - THÀNH PHỐ HÀ TIẾN

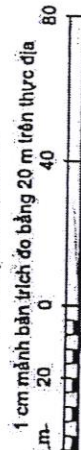
TĐ 6985 -2022

497 1152 630	450	600	800	497 1152 630																																																																					
600	CÔNG TRÌNH CHIẾN ĐẤU CỤM ĐIỂM TỰA MỸ ĐỨC, HÀ TIẾN, KIẾN GIANG Ông Tạ Thành Vinh			600																																																																					
1152 430	Ghi chú: Trích đo này phục vụ công tác thu hồi đất.			1152 430																																																																					
497 450	450	600	800	497 930																																																																					
+  + <table><thead><tr><th colspan="5">Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa</th></tr><tr><th rowspan="2">Điểm</th><th colspan="2">Tọa độ</th><th colspan="2">Cạnh (m)</th></tr><tr><th>X</th><th>Y</th><th></th><th></th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>1152564,35</td><td>497636,71</td><td>22,31</td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>1152548,01</td><td>497651,89</td><td>6,28</td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>1152543,41</td><td>497656,16</td><td>20,13</td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>1152532,61</td><td>497673,15</td><td>63,70</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>1152488,43</td><td>497627,25</td><td>7,14</td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>1152493,05</td><td>497621,81</td><td>15,03</td><td></td></tr><tr><td>7</td><td>1152506,86</td><td>497627,74</td><td>13,11</td><td></td></tr><tr><td>8</td><td>1152516,41</td><td>497636,72</td><td>6,02</td><td></td></tr><tr><td>9</td><td>1152520,53</td><td>497632,34</td><td>17,15</td><td></td></tr><tr><td>10</td><td>1152537,59</td><td>497634,14</td><td>26,88</td><td></td></tr><tr><td>1</td><td>1152564,35</td><td>497636,71</td><td></td><td>1152 430</td></tr></tbody></table>					Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa					Điểm	Tọa độ		Cạnh (m)		X	Y			1	1152564,35	497636,71	22,31		2	1152548,01	497651,89	6,28		3	1152543,41	497656,16	20,13		4	1152532,61	497673,15	63,70		5	1152488,43	497627,25	7,14		6	1152493,05	497621,81	15,03		7	1152506,86	497627,74	13,11		8	1152516,41	497636,72	6,02		9	1152520,53	497632,34	17,15		10	1152537,59	497634,14	26,88		1	1152564,35	497636,71		1152 430
Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa																																																																									
Điểm	Tọa độ		Cạnh (m)																																																																						
	X	Y																																																																							
1	1152564,35	497636,71	22,31																																																																						
2	1152548,01	497651,89	6,28																																																																						
3	1152543,41	497656,16	20,13																																																																						
4	1152532,61	497673,15	63,70																																																																						
5	1152488,43	497627,25	7,14																																																																						
6	1152493,05	497621,81	15,03																																																																						
7	1152506,86	497627,74	13,11																																																																						
8	1152516,41	497636,72	6,02																																																																						
9	1152520,53	497632,34	17,15																																																																						
10	1152537,59	497634,14	26,88																																																																						
1	1152564,35	497636,71		1152 430																																																																					

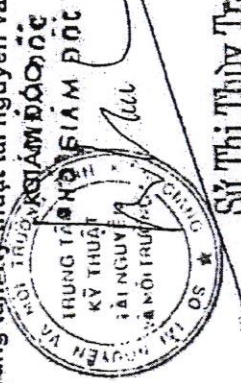
Ngày tháng năm 2022 Ngày 15 tháng 11 năm 2022

Người đo vẽ Người kiểm tra

TỶ LỆ: 1:2.000



Duyệt, ngày 15 tháng 11 năm 2022
Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường



Người đo vẽ: Nguyễn Văn Hùng
Người kiểm tra: Nguyễn Văn Hùng
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Sở Thị Thủy Trang